

## **THÔNG BÁO**

*Về việc dự tuyển học bổng khoa Cơ khí năm học 2026-2027*

Nhằm khuyến khích, động viên sinh viên không ngừng phấn đấu trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển toàn diện; đồng thời hỗ trợ những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục học tập và vươn lên trong cuộc sống, khoa Cơ khí thông báo xét chọn sinh viên nhận học bổng năm học 2026–2027 từ nguồn tài trợ của Quý Doanh nghiệp, Quý Anh/Chị cựu sinh viên, các tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH**

Chương trình học bổng được triển khai nhằm:

- Khuyến khích sinh viên không ngừng phấn đấu trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và phát triển toàn diện.
- Hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vượt qua trở ngại, tạo điều kiện tiếp tục học tập và phát triển bản thân.
- Ghi nhận, tôn vinh những sinh viên có thành tích nổi bật trong học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động Đoàn – Hội, công tác xã hội và các hoạt động phục vụ cộng đồng.
- Góp phần xây dựng môi trường học tập tích cực, nhân văn, khuyến khích tinh thần vượt khó, sáng tạo và cống hiến; đồng thời tăng cường sự gắn kết giữa Nhà trường, doanh nghiệp, cựu sinh viên và xã hội trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỌC BỔNG**

Sinh viên được đăng ký xét học bổng khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

#### **1. Đối tượng**

- Là sinh viên hệ chính quy đang theo học tại khoa Cơ khí.
- Đang trong thời gian học tập theo chương trình đào tạo của Nhà trường.

#### **2. Điều kiện**

Sinh viên phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Không thuộc diện bị đình chỉ học tập tại thời điểm nộp hồ sơ.
- Không bị xử lý kỷ luật từ mức Khiển trách trở lên trong năm học 2025–2026.
- Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ học phí theo quy định của Nhà trường.
- Chưa nhận học bổng khác có giá trị từ 10.000.000 đồng trở lên (không bao gồm học bổng khuyến khích học tập của Nhà trường, nếu có) trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ.
- Có kết quả học tập và rèn luyện đáp ứng các tiêu chí của chương trình học bổng theo quy định của Khoa.

### III. TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN

Việc xét học bổng được thực hiện trên cơ sở đánh giá tổng hợp các tiêu chí sau:

#### 1. Kết quả học tập

- Điểm trung bình tích lũy (GPA);
- Điểm trung bình của 02 học kỳ gần nhất.

#### 2. Hoàn cảnh gia đình

- Sinh viên được xem xét theo các nhóm ưu tiên về hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế và các yếu tố xã hội.
- Các nhóm hoàn cảnh, tiêu chí phân loại và mức ưu tiên được quy định tại Phụ lục tiêu chí xét học bổng.

#### 3. Thành tích nghiên cứu khoa học

Đề tài nghiên cứu khoa học; Công bố khoa học; Giải thưởng nghiên cứu khoa học; Thành tích sáng tạo kỹ thuật; Các hoạt động nghiên cứu khác có minh chứng hợp lệ.

#### 4. Thành tích nổi bật

Cuộc thi học thuật; Olympic; Robocon; Cuộc thi chuyên môn; Khởi nghiệp; Văn hóa – văn nghệ; Thể dục – thể thao; Các thành tích nổi bật khác.

#### 5. Hoạt động cộng đồng và phong trào

Hoạt động Đoàn Thanh niên; Hội Sinh viên; Tình nguyện; Công tác xã hội; Hỗ trợ học tập; Các hoạt động phục vụ cộng đồng.

### IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển học bổng theo mẫu của khoa (*mẫu đính kèm*);
2. Bảng điểm chính thức hoặc bảng điểm điện tử do Nhà trường cấp (*in từ Phòng Đào tạo*);

Sinh viên nộp **bản photo**:

3. Minh chứng về hoàn cảnh gia đình (*nếu có*).
4. Minh chứng về thành tích nghiên cứu khoa học (*nếu có*).
5. Minh chứng về giải thưởng (*nếu có*).
6. Minh chứng về hoạt động ngoại khóa, hoạt động cộng đồng (*nếu có*).
7. Các giấy tờ khác (*nếu có*).

### V. HÌNH THỨC ĐĂNG KÝ VÀ THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

#### 1. Đăng ký trực tuyến

Sinh viên thực hiện đăng ký trực tuyến theo đường dẫn  
(*Các hồ sơ tại mục IV sinh viên scan thành file .PDF*).

**Link đăng ký:** <https://forms.gle/CQSeWum7Rwezu1UE9>

(*Sinh viên làm theo hướng dẫn trong link, lưu ý đọc kỹ thông báo trước khi thực hiện*)

**Thời gian:** Từ ngày ra thông báo đến **17 giờ 00 ngày 14/08/2026**. Sinh viên phải đăng nhập bằng tài khoản email do Nhà trường cấp trước khi thực hiện đăng ký.



## **2. Nộp hồ sơ giấy**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Giáo vụ khoa Cơ khí (phòng 208 B11): **Trước 17 giờ 00 ngày 14/08/2026.**

+ Sáng : Từ 08g30 đến 11g00

+ Chiều: Từ 14g00 đến 16g00

- Gửi qua đường bưu điện: Cô Trần Song Bảo Trúc, Phòng 208 B11, Khoa Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM. Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Phường Dân Hòa, Tp.HCM

Lưu ý: Các hồ sơ đăng ký Online nhưng không nộp bản giấy (và ngược lại) xem như hồ sơ không hợp lệ.

## **VI. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Phòng Giáo vụ khoa Cơ khí (Cô Trúc).

Điện thoại: (028) 3865 4535

Email: vpkck@hcmut.edu.vn

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, CK (HB).

**TRƯỞNG KHOA**



**PGS. TS. Bùi Trọng Hiếu**

# PHỤ LỤC 1. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN HỌC BỔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN HỌC BỔNG

**Kính gửi: BAN CHỦ NHIỆM KHOA CƠ KHÍ**

1. Tôi tên: ..... 2. MSSV.....  
3. Nam/ nữ: ..... 4. Ngày tháng năm sinh:.....  
5. Dân tộc: ..... 6. Tôn giáo:..... 7. Quốc tịch:.....  
8. Hộ khẩu thường trú:.....  
9. Địa chỉ liên lạc:.....  
10. Lớp: ..... 11. Ngành..... 12. Khóa .....  
13. Điện thoại..... 14. Email: .....  
15. Số tài khoản: ..... tại ngân hàng Phương Đông (OCB) - CN .....  
16. Kết quả học tập:

**Điểm TBTL** (năm học: 20... – 20...): ....., HK1: .....; HK2: .....

### 17. TÓM TẮT HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

.....  
.....  
.....

### 18. TÓM TẮT THÀNH TÍCH

.....  
.....  
.....

### 19. DANH MỤC CÁC GIẤY TỜ TRONG HỒ SƠ DỰ TUYỂN:

(Liệt kê các giấy tờ trong hồ sơ)

.....  
.....  
.....

**20. HỌC BỔNG ĐÃ NHẬN TRONG NĂM 2026 (tính từ tháng 01/2026 đến tháng thời điểm nộp hồ sơ) (Nếu có):**

.....

.....

.....

.....

Em xin cam đoan những lời khai trên là đúng và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có sai sót.

*Tp. HCM, ngày ... tháng ... năm 2026*

**KÍNH ĐƠN**

*(SV ký, ghi rõ họ tên)*

## PHỤ LỤC 2. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ

### I. NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM

Việc xét học bổng được thực hiện trên cơ sở:

- Minh chứng hợp lệ;
- Thang điểm thống nhất;
- Công khai;
- Minh bạch;
- Khách quan;
- Ưu tiên sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và có ý chí vươn lên trong học tập.

*Mỗi hồ sơ được chấm theo 100 điểm.*

### II. CƠ CẤU ĐIỂM

| Tiêu chí                        | Điểm tối đa | Tỷ trọng |
|---------------------------------|-------------|----------|
| Kết quả học tập                 | 30          | 30%      |
| Hoàn cảnh gia đình              | 40          | 40%      |
| Nghiên cứu khoa học             | 10          | 10%      |
| Thành tích nổi bật              | 10          | 10%      |
| Hoạt động Đoàn - Hội, cộng đồng | 10          | 10%      |
| Tổng                            | 100         | 100%     |

### III. ĐIỂM HỌC TẬP (30 điểm)

| GPA                                                     | Điểm | GPA         | Điểm |
|---------------------------------------------------------|------|-------------|------|
| 3,90 – 4,00                                             | 30   | 3,10 – 3,19 | 22   |
| 3,80 – 3,89                                             | 29   | 3,00 – 3,09 | 21   |
| 3,70 – 3,79                                             | 28   | 2,90 – 2,99 | 20   |
| 3,60 – 3,69                                             | 27   | 2,80 – 2,89 | 19   |
| 3,50 – 3,59                                             | 26   | 2,70 – 2,79 | 18   |
| 3,40 – 3,49                                             | 25   | 2,60 – 2,69 | 17   |
| 3,30 – 3,39                                             | 24   | 2,50 – 2,59 | 16   |
| 3,20 – 3,29                                             | 23   |             |      |
| <i>Dưới 2,50 – Hội đồng xem xét riêng tùy hoàn cảnh</i> |      |             |      |

### IV. TIÊU CHÍ HOÀN CẢNH (40 điểm)

**Nguyên tắc:**

- Chỉ tính một tiêu chí hoàn cảnh có mức ưu tiên cao nhất.
- Không cộng dồn nhiều tiêu chí hoàn cảnh.
- Tất cả các trường hợp phải có minh chứng hợp lệ.
- Hội đồng có quyền xác minh thông tin khi cần thiết.

| STT                                                   | Tiêu chí                                                                                                              | Minh chứng                                                                |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nhóm 1 – Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (40 điểm)</b> |                                                                                                                       |                                                                           |
| 1                                                     | Mồ côi cả cha và mẹ hoặc không nơi nương tựa                                                                          | Giấy khai tử, xác nhận của UBND cấp xã hoặc cơ quan có thẩm quyền         |
| 2                                                     | Sinh viên thuộc diện bảo trợ xã hội                                                                                   | Quyết định hưởng trợ cấp                                                  |
| 3                                                     | Sinh viên khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng                                                                          | Giấy xác nhận khuyết tật                                                  |
| 4                                                     | Hộ nghèo và cha hoặc mẹ mất khả năng lao động hoặc mắc bệnh hiểm nghèo                                                | Giấy chứng nhận hộ nghèo và hồ sơ y tế/xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
| 5                                                     | Gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc biến cố đặc biệt trong vòng 12 tháng gần nhất | Xác nhận của chính quyền địa phương                                       |
| <b>Nhóm 2 – Hoàn cảnh khó khăn (34 điểm)</b>          |                                                                                                                       |                                                                           |
| 1                                                     | Hộ nghèo                                                                                                              | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 2                                                     | Hộ cận nghèo                                                                                                          | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 3                                                     | Mồ côi cha hoặc mẹ                                                                                                    | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 4                                                     | Cha hoặc mẹ mất sức lao động                                                                                          | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 5                                                     | Cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nặng kéo dài                                                            | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 6                                                     | Gia đình có từ hai người con trở lên đang học đại học, cao đẳng và gặp khó khăn về kinh tế                            | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 7                                                     | Gia đình cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Nhà nước                   | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| <b>Nhóm 3 – Hoàn cảnh cần hỗ trợ (28 điểm)</b>        |                                                                                                                       |                                                                           |
| 1                                                     | Con liệt sĩ                                                                                                           | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 2                                                     | Con thương binh, bệnh binh hoặc người có công với cách mạng                                                           | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 3                                                     | Sinh viên là người dân tộc thiểu số                                                                                   | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 4                                                     | Gia đình sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, biên giới hoặc hải đảo                                                      | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |
| 5                                                     | Gia đình gặp khó khăn đột xuất được địa phương xác nhận nhưng chưa thuộc các nhóm trên                                | Minh chứng/Xác nhận địa phương                                            |

#### V. THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (10 điểm)

| Thành tích                    | Điểm |
|-------------------------------|------|
| Bài báo quốc tế ISI/Scopus    | 10   |
| Giải thưởng NCKH cấp Quốc gia | 9    |

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
| Đề tài cấp ĐHQG-HCM                   | 8 |
| Giải thưởng cấp ĐHQG-HCM              | 7 |
| Đề tài cấp Trường                     | 6 |
| Báo cáo Hội nghị khoa học             | 5 |
| Thành viên tham gia đề tài nghiên cứu | 4 |
| <i>Chỉ tính thành tích cao nhất.</i>  |   |

#### VI. THÀNH TÍCH HỌC THUẬT, VĂN HÓA, THỂ THAO (10 điểm)

| Thành tích                          | Điểm |
|-------------------------------------|------|
| <b>Quốc tế</b>                      |      |
| Giải Nhất                           | 10   |
| Giải Nhì                            | 9    |
| Giải Ba                             | 8    |
| Giải Khuyến khích                   | 7    |
| <b>Quốc gia</b>                     |      |
| Giải Nhất                           | 9    |
| Giải Nhì                            | 8    |
| Giải Ba                             | 7    |
| Giải Khuyến khích                   | 6    |
| <b>ĐHQG-HCM</b>                     |      |
| Giải Nhất                           | 8    |
| Giải Nhì                            | 7    |
| Giải Ba                             | 6    |
| Giải Khuyến khích                   | 5    |
| <b>Cấp Trường</b>                   |      |
| Giải Nhất                           | 6    |
| Giải Nhì                            | 5    |
| Giải Ba                             | 4    |
| Giải Khuyến khích                   | 3    |
| <i>Chỉ tính thành tích cao nhất</i> |      |

#### VII. HOẠT ĐỘNG ĐOÀN HỘI - CỘNG ĐỒNG (10 điểm)

| Hoạt động                                                   | Điểm tối đa |
|-------------------------------------------------------------|-------------|
| Bí thư, Liên chi hội trưởng, Ban Chấp hành cấp khoa trở lên | 10          |
| Ban Chấp hành lớp/Đoàn/Hội                                  | 8           |
| Tham gia chiến dịch tình nguyện quy mô lớn                  | 6           |
| Hoạt động thường xuyên có giấy xác nhận                     | 5           |
| Tham gia các hoạt động khác                                 | 3           |

## VIII. ĐIỂM THƯỞNG (Tối đa 05 điểm)

Để khuyến khích sinh viên phát triển toàn diện, Hội đồng được phép cộng tối đa 05 điểm thưởng, nhưng tổng điểm không vượt quá 100 điểm.

| Tiêu chí                                                | Điểm |
|---------------------------------------------------------|------|
| Có chứng chỉ IELTS $\geq 7.0$ hoặc tương đương          | 1    |
| Có chứng chỉ MOS Expert, CSWA, CSWP...                  | 1    |
| Có bài báo khoa học là đồng tác giả với giảng viên      | 2    |
| Thành viên Ban tổ chức các hoạt động cấp Trường trở lên | 1    |

## IX. XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Hội đồng sẽ xem xét các trường hợp đặc biệt:

- Tai nạn đột xuất;
- Bệnh hiểm nghèo phát sinh;
- Biến cố gia đình;
- Thiên tai;
- Hỏa hoạn.

*Các trường hợp này phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đồng ý.*

## X. NGUYÊN TẮC XẾP HẠNG

**Sau khi chấm điểm:**

- Xếp theo tổng điểm từ cao xuống thấp;
- Xét học bổng theo chỉ tiêu từng nguồn tài trợ.

**Nếu bằng điểm thì ưu tiên theo thứ tự:**

- Điểm hoàn cảnh cao hơn.
- GPA cao hơn.
- Điểm nghiên cứu khoa học cao hơn.
- Điểm hoạt động cộng đồng cao hơn.
- Điểm rèn luyện cao hơn (nếu có).
- Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn phát sinh trong năm học.
- Quyết định cuối cùng của Hội đồng xét học bổng.

## XI. KẾT QUẢ XÉT HỌC BỔNG

**Căn cứ:**

- Tổng điểm;
- Chỉ tiêu học bổng;
- Quy định của từng nhà tài trợ.

*Hội đồng lập danh sách đề nghị Trường khoa phê duyệt trước khi công bố kết quả chính thức.*